

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/DS-ST.

Ngày 13/10/2017.

Về tranh chấp “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY-TỈNH KONTUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông, **Nguyễn Văn Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông, Phạm Thanh Luyến;

2/ Ông, A Then.

Thư ký phiên tòa: Bà, **Đỗ Thị Hương-** Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Thầy.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên tòa: Ông, **Nguyễn Anh Nghĩa-** Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/10/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Toà án nhân dân huyện Sa Thầy mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 19/2017/TLST-DS, ngày 11 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà, **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số A đường H, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Bà, **Trần Thị Lệ C**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 3, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum.

Bà Trần Thị Lệ C ủy quyền cho ông Phạm Ngọc Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số A đường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai, theo văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 6 năm 2017(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim H trình bày: Ngày 10- 5- 2017, tôi khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Lệ C phải trả cho tôi số tiền 130.700.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 09- 7- 2012 âm lịch bà C vay số tiền 30.000.000 đồng; ngày 02- 8- 2012 âm lịch bà C vay số tiền 10.000.000 đồng; ngày 13- 11- 2012 âm lịch bà C vay số tiền 69.200.000 đồng và ngày 03- 6- 2013 âm lịch bà C vay số tiền 21.500.000 đồng và số tiền lãi phát sinh từ khi bà C vay tiền của tôi tính đến ngày 17- 8- 2017 là 75.015.000 đồng(mức lãi suất 1%/tháng).

Bị đơn bà Trần Thị Lệ C trình bày: Tại bản tự khai ngày 06- 7- 2017 của ông Phạm Ngọc Q là người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Lệ C thể hiện, bà Trần Thị Lệ C thừa nhận còn nợ của bà Trần Thị Kim H số tiền 100.700.000 đồng, cụ thể theo các giấy vay tiền/mượn tiền sau: Giấy mượn tiền ngày 02- 8- 2012 AL vay số tiền 10.000.000 đồng; Giấy xác nhận nợ ngày 13- 11- 2012 nợ số tiền 69.200.000 đồng và Giấy mượn tiền ngày 03- 6- 2013 AL mượn số tiền 21.500.000 đồng. Đối với số tiền 30.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 09- 7- 2012 AL bà C không thừa nhận nợ vì khoản tiền này đã được bà H tổng hợp vào Giấy xác nhận nợ ngày 13- 11- 2012 và chữ viết, chữ ký trên Giấy vay tiền ngày 09- 7- 2012 AL không phải của bà C. Đối với khoản tiền lãi mà bà H yêu cầu là 75.015.000 đồng, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật về thời hiệu.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đầy đủ những quy định của pháp luật tố tụng. Đề nghị, HĐXX chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim H, để buộc bà Trần Thị Lệ C phải trả số tiền 100.700.000 đồng cho bà Trần Thị Kim H. Tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng theo Giấy vay tiền đề ngày 09- 7- 2012 âm lịch, để sau này bà Trần Thị Kim H khởi kiện bằng vụ án dân sự khác, thì đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà Trần Thị Kim H. Đồng thời tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim H không yêu cầu tính tiền lãi với số tiền là 75.015.000 đồng, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị xử lý theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim H yêu cầu bà Trần Thị Lệ C phải trả cho bà số tiền 100.700.000 đồng. Riêng đối với khoản tiền 30.000.000 đồng, thì tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng theo Giấy vay tiền đề ngày 09- 7- 2012 âm lịch, để sau này bà Trần Thị Kim H khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Đồng thời, tại phiên tòa bà Trần Thị Kim H không yêu cầu tính tiền lãi đối với tổng số tiền cho vay 130.700.000 đồng là 75.015.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật: Xuất phát từ việc vay, mượn tiền giữa các đương sự đã thể hiện bởi các giấy vay tiền, cụ thể: Ngày 09- 7- 2012 âm lịch; ngày 02- 8- 2012 âm lịch; ngày 13- 11- 2012 âm lịch và ngày 03- 6- 2013 âm lịch, là hoàn toàn tự nguyện; các đương sự khi tham gia giao kết hợp đồng dân sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch dân sự là việc vay, mượn tiền giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, giao dịch dân sự giữa bà Trần Thị Kim H với bà Trần

Thị Lệ C được xác định là quan hệ pháp luật về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Phạm Ngọc Q là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Lệ C, thừa nhận bà Trần Thị Lệ C còn nợ của bà Trần Thị Kim H số tiền 100.700.000 đồng, cụ thể theo các giấy vay tiền/mượn tiền sau: Giấy mượn tiền ngày 02- 8- 2012 AL vay số tiền 10.000.000 đồng; Giấy xác nhận nợ ngày 13- 11- 2012 nợ số tiền 69.200.000 đồng và Giấy mượn tiền ngày 03- 6- 2013 AL mượn số tiền 21.500.000 đồng. Căn cứ khoản 3 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh “*Đương sự có người đại diện tham gia tố tụng thì sự thừa nhận của người đại diện được coi là sự thừa nhận của đương sự nếu không vượt quá phạm vi đại diện*” và căn cứ Giấy ủy quyền ngày 21- 6- 2017 của bà Trần Thị Lệ C ủy quyền cho ông Phạm Ngọc Q, thì sự thừa nhận của người đại diện tham gia tố tụng được coi là sự thừa nhận của đương sự.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim H rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền cho vay 30.000.000 đồng theo Giấy vay tiền đề ngày 09- 7- 2012 AL đối với bà Trần Thị Lệ C. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà Trần Thị Kim H, để sau này bà Trần Thị Kim H khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Từ chứng minh trên, có cơ sở pháp luật chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim H đề ngày 10- 5- 2017, để tuyên buộc bà Trần Thị Lệ C phải trả cho bà Trần Thị Kim H số tiền 100.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim H không yêu cầu tính lãi đối với tổng số tiền cho vay 130.700.000 đồng là 75.015.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết”. Do vậy, đối với tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa bà Trần Thị Kim H với bà Trần Thị Lệ C, thì áp dụng những quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ các Điều 143; Điều 144; Điều 145 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; khoản 1 Điều 24; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016).

Buộc bà Trần Thị Lệ C phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.035.000 đồng.

Trả lại cho bà Trần Thị Kim H số tiền tạm ứng án phí 11.761.920 đồng mà bà Trần Thị Kim H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/0008937 ngày 10- 5- 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 121, 122, 123, 124, 281, 388, 389, 427, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Chấp nhận một phần đơn yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim H đề ngày 10- 5- 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bị đơn bà Trần Thị Lệ C.

Xử: Tuyên buộc bà Trần Thị Lệ C phải trả cho bà Trần Thị Kim H số tiền 100.700.000 đồng (Một trăm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 235 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Trần Thị Kim H về số tiền cho vay 30.000.000 đồng đề ngày 09- 7- 2012 AL đối với bà Trần Thị Lệ C, để bà Trần Thị Kim H khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Căn cứ khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án bà Trần Thị Kim H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn bà Trần Thị Lệ C không chịu thanh toán trả cho bà Trần Thị Kim H số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà Trần Thị Lệ C còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ các Điều 143; Điều 144; Điều 145 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; khoản 1 Điều 24; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016).

Buộc bà Trần Thị Lệ C phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.035.000 đồng.

Trả lại cho bà Trần Thị Kim H số tiền tạm ứng án phí 11.761.920 đồng mà bà Trần Thị Kim H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/0008937 ngày 10- 5- 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13- 10- 2017), các đương sự có quyền gửi đơn kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- TAND cấp cáo tại Đà Nẵng; Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Văn Tuấn

